



Collection Thesaurus

Search education resources

Search

[Advanced Search Tips](#)


Peer reviewed only Full text available on ERIC

Diabetes Control among Vietnamese Patients in Ho Chi Minh City: An Observational Cross-Sectional Study

Yokokawa, Hirohide; Khue, Nguyen Thy; Goto, Aya; Nam, Tran Quang; Trung, Tran The; Khoa, Vo Tuan; Ngoc, Nguyen Thi Boi; Minh, Pham Nghiem; Vinh, Nguyen Quang; Okayama, Akira; Yasumura, Seiji

International Electronic Journal of Health Education, v13 p1-13 2010

The objective of this study was to assess the extent of diabetic control and its associated factors among Vietnamese patients with diabetes mellitus (DM). The study was conducted among 652 outpatients who were recruited at a public general hospital (People Hospital 115) and a private clinic (Medic Center) in Ho Chi Minh City, Vietnam. Median age of participants was 57 years from People Hospital 115, and 60 years for participants from Medic Center. Thirty-nine percent of patients at People Hospital 115 and 33% of patients at Medic Center had Hemoglobin A1c (HbA1c) greater than 8%. However, 55% and 45% of these patients from each facility reported they are in good control. There was a high percentage of missing data regarding possible complications at both sites. It was also observed a high proportion of patients with a discrepancy between perception and actual control of diabetic condition. Many of these patients showed less distress and had a high self-rating regarding their adherence to a lifestyle regimen. Furthermore, some of these patients were smokers and had a history of atherosclerotic disease. Overall, Vietnamese diabetic patients in this study exhibited poor plasma glucose control. Physician education designed to improve monitoring of glucose levels and diabetic complications, and patient education aimed at raising awareness about actual diabetic control are indicated in this population. (Contains 5 tables.)

 Peer reviewed

 [Download full text](#)

 [Direct link](#)

ERIC Number: EJ872485

Record Type: Journal

Publication Date: 2010

Pages: 13

Abstractor: As Provided

Reference Count: 34

ISBN: N/A

ISSN: ISSN-1529-1944

Descriptors: [Patient Education](#), [Age](#), [Hospitals](#), [Diabetes](#), [Patients](#), [Foreign Countries](#), [Smoking](#), [Health Behavior](#), [Diseases](#), [Disease Control](#), [Consciousness Raising](#), [Case Studies](#), [Emotional Disturbances](#), [Medical Education](#), [Physicians](#), [Surveys](#)

American Alliance for Health, Physical Education, Recreation and Dance. 1900 Association Drive, Reston, VA 20191. Tel: 800-213-7193; Fax: 703-476-9527; e-mail: info@aahperd.org; Web site: http://www.aahperd.org/iejhe/

Publication Type: Journal Articles; Reports - Research

Education Level: N/A

Audience: N/A

Language: English

Sponsor: N/A

Authoring Institution: N/A

Identifiers - Location: Vietnam



[Privacy](#) | [Copyright](#) | [Contact Us](#) | [Selection Policy](#)

[Journals](#) | [Non-Journals](#) | [Download](#) | [Submit](#) | [Multimedia](#) | [Widget](#)

Ngày thu thập: □ □ - □ □ - 200 □

Mã số:

BS thu thập:

Tên bệnh nhân:

Nơi thu thập: 1. BV115 2. TT Medic

BẢNG THU THẬP SỐ LIỆU *(Dùng kết quả đã có trong vòng 6 tháng)*

I. Đặc điểm chung

1. Năm sinh: 19 □ □

2. Giới: 1. Nam 2. Nữ

3. Chiều cao: □ □ □, □ cm

4. Cân nặng: □ □ □, □ Kg

5. Vòng eo: □ □ □, □ cm

6. Tiền sử gia đình (*khoanh tròn một hay nhiều câu*)

- | | |
|----------------------|--------------------|
| 1. Tăng huyết áp | 5. Bệnh thận |
| 2. Đái tháo đường | 6. Bệnh ung thư |
| 3. Bệnh tim mạch | 7. Bệnh khác:..... |
| 4. Bệnh mạch máu não | 8. Không |

7. Hút thuốc lá 1. Có 2. Không

8. Uống rượu 1. Có 2. Không

II. Các đặc điểm liên quan đến bệnh đái tháo đường

1. Lần khám này 1. Lần thứ nhất 2. Lần thứ hai trở đi

2. Năm phát hiện ĐTĐ 1. □ □ - □ □ □ □ 2. Không rõ

3. Năm khởi đầu dùng thuốc 1. □ □ - □ □ □ □ 2. Không rõ

4. Típ ĐTĐ 1. Típ 1 3. ĐTĐ thai kỳ
2. Típ 2 4. Khác:.....

5. Bệnh võng mạc ĐTĐ 1. Không có 4. Tăng sinh
2. Đơn giản 5. Không rõ
3. Tiền tăng sinh
6. Đạm niệu 1. (-) 4. (+++)
2. (+) 5. Vi đạm niệu
3. (++) 6. Không rõ
7. Biến chứng xơ vữa (*khoanh tròn một hoặc nhiều cầu*)
1. Bệnh mạch máu não 3. Không rõ
2. Bệnh tim mạch 4. Khác:.....
8. Hoại thư ĐTĐ 1. Không 3. Không rõ
2. Có 4. Khác
9. Đường huyết (bất kỳ) 1. mg/dL 2. Không rõ
10. A1c 1. , % 2. Không rõ
11. Điều trị ĐTĐ trong vòng 6 tháng qua (*khoanh tròn một hoặc nhiều cầu*)
1. Chế độ ăn đơn thuần 5. TZD
2. Sulfonylurea 6. Glinides
3. Ức chế α -glucosidase 7. Insulin
4. Biaguanide 8. Khác:
(VD: Mediator, thuốc YHDT...)

III. Các đặc điểm khác

1. Huyết áp

Huyết áp tâm thu: mmHg

Huyết áp tâm trương: mmHg

2. Thuốc hạ áp

1. Có 2. Không 3. Không rõ

3. Bilan lipid

Cholesterol toàn phần 1. mg/dL 2. Không rõ

HDL-cholesterol 1. mg/dL 2. Không rõ

LDL-cholesterol 1. mg/dL 2. Không rõ

Triglyceride 1. mg/dL 2. Không rõ

4. Thuốc hạ lipid máu

1. Có 2. Không 3. Không rõ

Người phỏng vấn ký tên

Câu hỏi dành riêng cho bệnh nhân

Mã số: -----

Tên bệnh nhân: -----

Nơi thực hiện: 1. BV115 2. TT Medic

I. Hãy trả lời từng câu bằng cách khoanh tròn. Nếu chưa chắc chắn, vui lòng đưa ra câu trả lời phù hợp với tình trạng của Ông/Bà nhất trong vòng 2 tuần qua. Lưu ý: số càng lớn thì tình trạng càng tốt.

Thí dụ: Nếu Ông/Bà cảm thấy vui vẻ và phấn chấn hơn phân nửa thời gian trong vòng 2 tuần qua thì vui lòng khoanh tròn ô số 3

<i>Trong vòng 2 tuần qua</i>	Lúc nào cũng vậy	Hầu hết thời gian	Hơn quá nửa thời gian	Không đến phân nửa thời gian	Đôi lúc	Không khi nào
1. Ông/Bà cảm thấy vui vẻ và phấn chấn tinh thần.	5	4	3	2	1	0
2. Ông/Bà cảm giác bình thản và thư thái	5	4	3	2	1	0
3. Ông/Bà cảm thấy mình linh hoạt và sôi nổi.	5	4	3	2	1	0
4. Ông/Bà cảm giác khỏe khoắn và yên tâm khi thức dậy mỗi sáng	5	4	3	2	1	0
5. Cuộc sống thường ngày của Ông/Bà luôn tràn đầy những điều thú vị	5	4	3	2	1	0

II. Vui lòng khoanh tròn một câu trả lời

	<i>Chưa bao giờ ổn định</i>			<i>Hoàn toàn ổn định</i>	
	1	2	3	4	
1. Ông/Bà cảm thấy bệnh đái tháo đường của mình đã được kiểm soát ở mức độ nào?					

III. Vui lòng khoanh tròn một câu trả lời trên mỗi hàng sau

	<i>Hoàn toàn không đồng ý</i>			<i>Hoàn toàn đồng ý</i>
1. Ông/Bà cảm thấy lo âu vì bệnh đái tháo đường của mình	1	2	3	4
2. Ông/Bà luôn lo sợ bệnh đái tháo đường của mình diễn tiến xấu đi.	1	2	3	4
3. Đối phó với bệnh đái tháo đường hiện nay khó hơn trước đây.	1	2	3	4
4. Ông/Bà thấy chán ngán khi phải đối phó với bệnh đái tháo đường của mình.	1	2	3	4

IV. Mỗi câu dưới đây phù hợp với Ông/Bà ở mức độ nào?

	<i>Không bao giờ tuân thủ</i>			<i>Hoàn toàn tuân thủ</i>
1. Khi bác sĩ/y tá hướng dẫn chế độ ăn uống cho bệnh đái tháo đường, Ông/Bà đã tuân thủ đến mức độ nào?	1	2	3	4
2. Khi bác sĩ/y tá hướng dẫn chế độ tập thể dục cho bệnh đái tháo đường, Ông/Bà đã tuân thủ đến mức độ nào?	1	2	3	4
3. Khi bác sĩ/y tá hướng dẫn dùng thuốc cho bệnh đái tháo đường, Ông/Bà đã tuân thủ đến mức độ nào?	1	2	3	4
4. Khi bác sĩ/y tá hẹn tái khám định kỳ cho bệnh đái tháo đường, Ông/Bà đã tuân thủ đến mức độ nào?	1	2	3	4
5.* Khi bác sĩ/y tá hướng dẫn cách thử đường huyết bằng máy cá nhân, Ông/Bà đã tuân thủ đến mức độ nào?	1	2	3	4

* Ông/Bà có máy thử đường huyết cá nhân không? 1. Có 2. Không
(nếu có, vui lòng trả lời câu IV. 5)